

BÁO CÁO

**Sơ kết 02 năm thực hiện công tác chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2021-2025**

Phần I

Tình hình thực hiện Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU ĐẶT RA

Tổng số chỉ tiêu theo Quyết định số 3330/QĐ-UBND gồm 18 chỉ tiêu (không bao gồm chỉ tiêu xếp hạng cấp tỉnh). Trong đó:

- 08/18 chỉ tiêu hoàn thành trước thời hạn (chiếm tỷ lệ 44,4%);
- 07/18 chỉ tiêu đang trong quá trình triển khai thực hiện (chiếm tỷ lệ 38,9%);
- 03/18 chỉ tiêu khó hoàn thành (chiếm tỷ lệ 16,7%).

Kết quả cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả 6/2023	Mục tiêu đến 2025	Mức độ hoàn thành	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước				
1	100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	100%	100%	Hoàn thành	

TT	Chỉ tiêu	Kết quả 6/2023	Mục tiêu đến 2025	Mức độ hoàn thành	Ghi chú
2	Từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	95%> cấp tỉnh; 50%> cấp huyện; 20%> cấp xã	>90% cấp tỉnh; >80% cấp huyện; >60% cấp xã	Cấp tỉnh hoàn thành; cấp huyện và cấp xã có khả năng hoàn thành	
3	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	100%	100%	Hoàn thành	
4	Các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các CQNN để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	-	-	Có khả năng hoàn thành	

TT	Chỉ tiêu	Kết quả 6/2023	Mục tiêu đến 2025	Mức độ hoàn thành	Ghi chú
5	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	10%	50%	Có khả năng không hoàn thành	
6	100% phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh được phổ biến về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới	50%	100%	Có khả năng hoàn thành	
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế				
7	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số đóng góp 20% tổng GRDP toàn tỉnh	8,04	20%	Có khả năng không hoàn thành	Năm 2022, Bộ TTTT đánh giá
8	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%	-	10%	Có khả năng hoàn thành	
9	Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7%	11,8%	7%	Hoàn thành	

TT	Chỉ tiêu	Kết quả 6/2023	Mục tiêu đến 2025	Mức độ hoàn thành	Ghi chú
10	Phát triển 20 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người	5 Doanh nghiệp	20 Doanh nghiệp	Có khả năng không hoàn thành	
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số				
11	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã	>90% hộ gia đình; 98,9% xã	>90% hộ gia đình; 100% xã	Có khả năng hoàn thành	
12	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G	-	100%	Đang thí điểm triển khai mạng di động 5G	
13	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 50%	60%	50%	Hoàn thành	
14	Cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng	100%	100%	Hoàn thành	
15	Cán bộ lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin tại các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành	100%	100%	Hoàn thành	

TT	Chỉ tiêu	Kết quả 6/2023	Mục tiêu đến 2025	Mức độ hoàn thành	Ghi chú
	phổ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin				
16	Thí điểm chuyển đổi số tại 2 đơn vị hành chính cấp xã tại Thành phố Buôn Ma Thuột (Phường Thống Nhất) và huyện Krông Năng (Xã Phú Lộc)	Phường Thống Nhất, Xã Phú Lộc	Phường Thống Nhất, Xã Phú Lộc	Hoàn thành	
17	Phấn đấu 90% Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh; 60% Doanh nghiệp cung cấp hàng hóa dịch vụ tiếp cận và tham gia hoạt động giao dịch điện tử	-	-	Có khả năng hoàn thành	
18	Triển khai thành công các dịch vụ đô thị thông minh cơ bản tại Thành phố Buôn Ma Thuột	hình thành đô thị thông minh tại tỉnh	Thành công	Có khả năng hoàn thành	

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

- *Môi trường pháp lý cho phát triển Chính quyền số*: Các sở, ban, ngành đã quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy chuyển đổi số. Theo đó, giai đoạn 2021-2023, đã có trên 15 văn bản của UBND tỉnh ban hành để kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số nói chung như: khai thác sử dụng dữ liệu dân cư; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng và các chính

sách về chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực như: giáo dục, việc làm, thư viện, di sản văn hóa, nông nghiệp...

- *Chủ trương, chính sách phục vụ phát triển chính quyền số tại các sở, ban, ngành, địa phương:* 34/34 các sở, ban, ngành, địa phương ban hành Chương trình, kế hoạch về phát triển chính quyền số giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2023, 100% các sở, ban, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số. 100% các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo /Tổ chuyển đổi số do người đứng đầu làm Tổ trưởng/ Trưởng ban chỉ đạo. Có 15/15 Ban chỉ đạo địa phương ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023. Các Ban Chỉ đạo đã triển khai các phiên họp định kỳ để rà soát, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm kịp thời triển khai nhiệm vụ được giao.

Đánh giá chung: Nhìn chung các cơ quan, đơn vị địa phương đã thực hiện tốt công tác định hướng, xây dựng và ban hành thể chế, chính sách về chuyển đổi số; đã có sự tham gia vào cuộc của Đảng, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Điều này thể hiện nhận thức về chuyển đổi số đã được chuyển biến tích cực, dần đi vào thực thi, hành động.

2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đã được thiết lập, thường xuyên duy trì và triển khai bằng nhiều hình thức như: Qua hệ thống thông tin cơ sở, các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương... Các nội dung đăng tải phong phú, đa dạng góp phần lan tỏa nhận thức chuyển đổi số, mang lại tác động tích cực đến Nhân dân.

- Thông qua công tác tuyên truyền giúp đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc thực hiện chuyển đổi số, thay đổi tác phong, lề lối làm việc, đưa ra những sáng kiến, cách làm hay trong thực thi nhiệm vụ qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với người dân và doanh nghiệp công tác tuyên truyền có vai trò và ý nghĩa to lớn, hiệu quả của công tác tuyên truyền được thể hiện rõ nét qua việc DVCTT toàn trình và DVCTT một phần ngày càng được nhiều người dân và doanh nghiệp biết đến, thực hiện ngày càng nhiều; nắm bắt được quy trình giải quyết hồ sơ, TTHC, cơ chế chính sách đối với người dân và doanh nghiệp.

Đánh giá chung: Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được kiện toàn, người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương tham gia, trực tiếp chỉ đạo bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hành động từ trung ương xuống cơ sở. Tuy nhiên, một

số sở, ban, ngành, địa phương còn chậm triển khai.

3. Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số

- *Mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của các cơ quan Đảng, Nhà nước*: Mạng TSLCD đã được quan tâm phát triển, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng truyền dẫn căn bản để kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Mạng TSLCD đã kết nối đến 100% các sở, ban, ngành, địa phương.

- *Trung tâm dữ liệu của tỉnh*: Đã triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để nâng cao năng lực, có hạ tầng lưu trữ dữ liệu riêng (duy trì vận hành) để lưu trữ, phục vụ phát triển các nền tảng, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030*”: Thực hiện đầu tư Hạ tầng CNTT và các Ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, triển khai đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, tập trung vào 4 nhiệm vụ chính như sau: (i) Xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm nền tảng ĐTTM tỉnh Đắk Lắk (SCP) đạt tiêu chuẩn theo Công văn số 4176/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông; (ii) Nâng cấp Trung tâm điều hành ĐTTM (IOC) đạt tiêu chuẩn theo Công văn 328/THH-DVCNTT của Cục Tin học hóa; (iii) Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP, các hệ thống cơ sở dữ liệu nền và hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu tập trung (Data Warehouse); (iv) Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

Bốn hạng mục tập trung và kết nối với nhau mang tính thống nhất như trên được thiết kế nhằm đảm bảo dịch vụ hạ tầng và dịch vụ an toàn bảo mật 08 lĩnh vực đô thị thông minh như sau: (i) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng tiện ích, dịch vụ ĐTTM trong lĩnh vực Quản lý quy hoạch đô thị; (ii) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ trong lĩnh vực an ninh, an toàn; (iii) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Tài nguyên môi trường thông minh; (iv) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ du lịch thông minh; (v) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ giáo dục thông minh; (vi) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Y tế thông minh; (vii) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Giao thông thông minh; (viii) Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng hệ thống nông nghiệp thông minh tỉnh Đắk Lắk.

Dự kiến triển khai thực hiện các hạng mục của hạ tầng chuyển đổi số trong quý IV năm 2023.

Đánh giá chung: Hạ tầng số tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính phủ số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền.

4. Phát triển chính quyền số

4.1. Nền tảng số

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) đã kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP). Đã tham gia kết nối, khai thác dữ liệu từ 08 CSDL, 11 hệ thống thông tin có qui mô toàn quốc của 13 bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tham gia kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu. Trung bình khoảng 15.000 giao dịch/ngày. Hiệu quả ban đầu mang lại rất lớn, góp phần tiết kiệm thời gian của xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ dựa trên dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

4.2. Phát triển Dữ liệu số

- *Công tác xây dựng, thực thi chính sách về dữ liệu:* Thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, đến tháng 8/2023 UBND tỉnh đã ban hành Danh mục dữ liệu dùng chung tại Quyết định số 884/QĐ-UBND.

+ *Dữ liệu về đất đai:* Xây dựng CSDL đất đai 7/15 huyện theo Dự án VILG bằng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới. CSDL địa chính (*dữ liệu không gian đất đai nền 85 xã/7 huyện, dữ liệu không gian địa chính 1.115.899 thửa/7 huyện, dữ liệu thuộc tính địa chính 428.958 thửa/7 huyện, tạo liên kết dữ liệu không gian, thuộc tính, hồ sơ quét 428.958 thửa*); CSDL thống kê, kiểm kê đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất 7/7 huyện đã xây dựng hoàn thành, tích hợp vào Hệ thống CSDL đất đai của tỉnh bằng phần mềm VBDLIS. Kết nối liên thông thuế điện tử: 100% hồ sơ/15 đơn vị thực hiện chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính về đất đai bằng phương pháp điện tử đối với hồ sơ phải chuyển Cơ quan Thuế; Kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Hệ thống iGate): 100% hồ sơ/15 đơn vị thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực đất đai được tiếp nhận qua phần mềm iGate, được luân chuyển liên thông đến phần mềm VBDLIS để xử lý. Kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai; kết nối với cổng CSDL đất đai quốc gia NLIS; Kết nối, chia sẻ CSDL địa chính với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư theo Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

+ *Dữ liệu về doanh nghiệp*: 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia, do đó toàn bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp tiếp tục được công khai trên Hệ thống (có kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý Thuế và Bảo hiểm xã hội); Thường xuyên thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành về Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh IOC của tỉnh.

+ *Dữ liệu về y tế*: Các dữ liệu (*dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,...*) hiện nay vẫn rời rạc, chưa liên thông, chia sẻ được với nhau tạo thành CSDL toàn ngành y tế.

+ *Dữ liệu về giáo dục và đào tạo*: 100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông sử dụng hệ thống CSDL ngành liên thông do Bộ GDĐT cung cấp và quản trị tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> đảm bảo số liệu được cập nhật thường xuyên cung cấp cho việc thống kê, báo cáo.

+ *Dữ liệu về nông nghiệp*: Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành hàng thủy sản, Phần mềm quản lý ngành hàng cà phê và Phần mềm ứng dụng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới, bước đầu số hoá dữ liệu ngành hàng cà phê và ngành hàng thủy sản. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều ứng dụng chuyên ngành để phục vụ cho công tác chuyên môn, cụ thể như: Hệ thống webgis về cơ sở dữ liệu chăn nuôi; Phần mềm cập nhật diễn biến tài nguyên rừng; Phần mềm quản lý các cơ sở nuôi động vật hoang dã; Hệ thống theo dõi cháy rừng trực tuyến của Cục Kiểm lâm; Phần mềm tra cứu thuốc BVTV quốc gia; Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu; ứng dụng trạm khí tượng thông minh iMetos về theo dõi số liệu thời tiết thường xuyên, liên tục ở một vùng sinh thái nhất định...

+ *Dữ liệu về giao thông vận tải*: 100% hồ sơ cấp đổi GPLX, Cấp phù hiệu vận tải được thực hiện trên Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia, do đó toàn bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về cấp, đổi GPLX, Cấp phù hiệu vận tải tiếp tục được công khai trên Hệ thống; Thường xuyên thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành về Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh IOC của tỉnh.

+ *Dữ liệu về an sinh xã hội, lao động việc làm*: Dữ liệu về trẻ em; hộ nghèo và cận nghèo; lao động và việc làm được tạo lập, hình thành các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, thực hiện cung cấp dịch vụ công cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội. Các dữ liệu này đang được triển khai thu thập cơ sở dữ liệu ở cấp huyện, thường xuyên cập nhật, khai thác, kết nối chia sẻ thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Diễn hình dịch vụ liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí giữa ngành công an và lao động – thương binh và xã hội.

Đánh giá chung: Các sở, ban, ngành, địa phương đã quan tâm đẩy mạnh phát triển dữ liệu cả xây dựng, hoàn thiện chính sách, tạo lập và khai thác sử dụng. Các dữ liệu nền tảng được xác định là dữ liệu ưu tiên đã được phát triển, hoàn thiện (CSDL quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm, đất đai) và các dữ liệu phục vụ các ngành, lĩnh vực trụ cột của quốc gia như giáo dục và đào tạo, việc làm, an sinh xã hội, nông nghiệp, y tế,....

4.3. Chính quyền số, đô thị thông minh

- *Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành:* đã được triển khai đảm bảo liên thông 4 cấp chính quyền. 100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành Trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia. Đến nay 100% các cơ quan Nhà nước các cấp của tỉnh đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt trên 96%. Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát 7.991 bộ Chứng thư số cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, trong đó 1.026 chứng thư số cho tổ chức, 6.963 chứng thư số cho cá nhân và 959 SIM PKI cho lãnh đạo của các sở, ban, ngành của tỉnh.

- *Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến:* có 16 điểm cầu được duy trì hoạt động ổn định, trong đó, có 01 điểm cầu trung tâm đặt tại Văn phòng UBND tỉnh; 15 điểm cầu tại UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trong 6 tháng đầu năm 2023 có 41 cuộc họp với Trung ương (trong đó có 3 cuộc họp chuyển tiếp xuống các điểm cầu huyện), 4 cuộc họp nội tỉnh.

- *Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh:* Triển khai đồng bộ và kết nối với Hệ thống được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- *Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh:* Đã cung cấp 1.637 thủ tục hành chính, trong đó có 491 DVCTT một phần, 681 DVCTT toàn trình với khoảng 3.853 cán bộ công chức thường xuyên sử dụng; Tổng số hồ sơ được tiếp nhận từ ngày 1/1/2021 đến 27/7/2023 trên hệ thống đạt 2.587.362 hồ sơ, trong đó có 474.573 hồ sơ được người dân/doanh nghiệp nộp trực tuyến (trong đó hồ sơ một phần: 196.085 hồ sơ; hồ sơ trực tuyến toàn trình 278.488 hồ sơ). Hệ thống iGate được kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp, công khai 1.172

DVCTT một phần và toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (trong đó có 491 DVCTT một phần và 681 DVCTT toàn trình); có hơn 2 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái trên cổng dịch công quốc gia; hơn 8.879 hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng dịch vụ công quốc gia. Hệ thống iGate đã được kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ xác thực, định danh khai thác dữ liệu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia và các phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành trung ương, cụ thể: Dữ liệu hồ sơ lĩnh vực đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch đầu tư; hệ thống cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách của Bộ Tài chính; Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS; Hệ thống tư pháp hộ tịch; Hệ thống cấp giấy phép xây dựng và hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch; Hệ thống thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua...

- Nhóm TTHC điển hình thực hiện liên thông (Thủ tục đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; thủ tục đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí): Các sở, ban, ngành đang phối hợp thực hiện cung cấp dịch vụ liên thông đăng ký khai sinh (Tư pháp), đăng ký thường trú (Công an) và cấp thẻ BHXH cho trẻ dưới 6 tuổi; dịch vụ liên thông đăng ký khai tử (Tư pháp), Xóa đăng ký thường trú (Công an) và Trợ cấp mai táng phí (Lao động - Thương binh và Xã hội). Triển khai các dịch vụ liên thông này đem lại sự thuận tiện cho người dân, hiệu quả quản lý của cơ quan nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính. Người dân thay vì phải ít nhất 03 lần thực hiện 03 thủ tục hành chính riêng lẻ tại các cơ quan khác nhau, người dân chỉ cần thực hiện 01 lần tại một cơ quan.

- Tổ chức thành công Lễ ra mắt các dịch vụ Giám sát, điều hành đô thị thông minh và giám sát an toàn thông tin của tỉnh Đắk Lắk vào ngày 31/3/2023. Các dịch vụ gồm: Giám sát an toàn thông tin mạng, hiệu quả hoạt động chính quyền, an ninh trật tự, an toàn giao thông; giám sát và điều hành chỉ tiêu kinh tế xã hội, lĩnh vực dịch vụ công, y tế, giáo dục, du lịch, tài nguyên môi trường; giám sát, điều hành phản ánh hiện trường.

- Các dịch vụ Giám sát hoạt động Y tế, Giám sát hoạt động Giáo dục, Giám sát Tài nguyên và Môi trường, Giám sát hoạt động du lịch: Thực hiện kết nối dữ liệu và đưa các thông tin liên quan chỉ đạo, điều hành đến lãnh đạo các Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Đã triển khai Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Đánh giá chung: Cung cấp DVC trực tuyến đã đem lại những hiệu quả cụ thể, tiết kiệm cả về thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao tính công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền các cấp góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng xã hội số. Việc ra mắt, đưa vào hoạt động các dịch vụ tại Trung tâm IOC nhằm hỗ trợ xây dựng chính quyền điện tử và phát triển đô thị thông minh, đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

4.4. An toàn thông tin mạng

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục An toàn thông tin, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin mạng, các Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Đến tháng 6/2023 có 55/75 hệ thống thông tin cấp độ 2 đã phê duyệt cấp độ an toàn (đạt tỷ lệ 73,34%); 06/06 hệ thống thông tin cấp độ 3 đã phê duyệt cấp độ an toàn (đạt tỷ lệ 100%).

- Nhằm nâng cao nhận thức, cung cấp các kỹ năng và cái nhìn cụ thể về mối nguy hiểm của các kiểu tấn công nhắm đến người dùng không có nhận thức cao về an toàn thông tin để xâm nhập vào tổ chức đang công tác cũng như đánh cắp dữ liệu cá nhân; đồng thời, nâng cao kiến thức cần biết về sự cố thông tin, giới thiệu về các quy định cần tuân thủ khi vận hành hệ thống; ngày 25/4/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Đại học Quốc gia - Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 lớp tập huấn an toàn thông tin cho người dùng cuối và cán bộ chuyên trách về Công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (01 lớp về đào tạo nhận thức an toàn thông tin cho người dùng cuối; 01 lớp về chuyên đề an toàn thông tin cho quản trị viên).

Đánh giá chung: Các sở, ban, ngành, địa phương đã quan tâm đầu tư công tác an toàn an ninh thông tin trong cơ quan, đơn vị, đảm bảo công tác thực hiện chuyển đổi số.

5. Phát triển Doanh nghiệp số, kinh tế số

- Phát triển các doanh nghiệp số, gồm doanh nghiệp công nghệ số và chuyển đổi số doanh nghiệp truyền thông thành doanh nghiệp số. Kết quả đột phá là đẩy mạnh, đẩy nhanh chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên các nền tảng số, tạo hệ

sinh thái doanh nghiệp số trong các lĩnh vực. Một số kết quả trọng tâm bước đầu đã đạt được bao gồm:

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/3/2023 về hỗ trợ DNNVV tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 20/4/2022 về triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số. Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nội dung hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, trong đó chú trọng triển khai các hoạt động bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVV, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành chuỗi giá trị; Triển khai áp dụng Bộ chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp để đánh giá rộng rãi các doanh nghiệp trên toàn tỉnh; Hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Kinh tế số tỉnh bước đầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Đến ngày 15/6/2023, tỉnh Đắk Lắk có 1.678 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 42.923 giao dịch trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 05 toàn quốc; Số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 257.959 hộ, đạt 43%. Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra ngoại tỉnh, toàn quốc.

- Triển khai, đẩy mạnh chương trình OCOP đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn giao dịch điện tử; xây dựng kế hoạch triển khai chương trình xây dựng mỗi xã một sản phẩm OCOP năm 2023.

- Tổ chức trưng bày sản phẩm OCOP tại lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8 năm 2023 để quảng bá và giới thiệu đến người tiêu dùng và du khách.

- 100% doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn áp dụng quy định về hóa đơn điện tử.

6. Về xã hội số

- Các cơ sở giáo dục đã ứng dụng phần mềm quản lý trường vào dạy và học; các trạm y tế cấp xã đã triển khai ứng dụng quản lý thông tin y tế; xây dựng hệ thống khám chữa bệnh từ xa; lập hồ sơ sức khỏe điện tử... Trên địa bàn tỉnh có 188/188 điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng

rộng cố định. Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác 1.954.846 người (*một người có nhiều tài khoản ở các ngân hàng khác nhau*), đạt tỷ lệ 139,5% ($1.954.846/1.399.044$). Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 101,9% ($1.954.846/1.918.440$). Triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại 14/21 các bệnh viện và Trung tâm Y tế tuyến huyện.

- Tiếp tục triển khai, nâng cấp phần mềm quản lý trường học trực tuyến đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết nối trao đổi dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tăng cường sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử. Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai, tuyên truyền phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố triển khai thu học phí và các loại hình dịch vụ không dùng tiền mặt.

- Hiện nay, 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế các huyện, thành phố đã triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Triển khai phần mềm Quản lý Y tế cơ sở tại 185/185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, sử dụng chung 01 phần mềm VNPT-HIS. Hiện nay, 21 đơn vị đã được trang bị hệ thống hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. Triển khai Hệ thống quản lý về thông tin tiêm chủng Quốc gia (<http://tiemchung.gov.vn>) tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, 15 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố, 185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn và các điểm tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” nhằm cải thiện tiếp cận dịch vụ y tế cho người dân và nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ tại các đơn vị y tế cơ sở. Kết quả đạt được như sau: Tổng số cơ sở khám chữa bệnh đăng ký tài khoản: 203; Tổng số cán bộ y tế được cấp tài khoản: 873; Tổng số tài khoản người dân: 312.157; Tổng số lịch hẹn khám trên hệ thống là: 1.244 (trong đó: đã khám 1.155; chờ khám: 75; Hủy: 14).

- Hệ thống Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị (Tổng đài dịch vụ công 1022 Đắk Lắk): Đã tiếp nhận 127 phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Trong đó đã trả kết quả xử lý 74 phản ánh, kiến nghị.

- UBND Thành phố: Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các dịch vụ phản ánh hiện trường trên địa bàn Thành phố. Từ tháng 4/2021 đến ngày 8/2023 đã tiếp nhận 292 phản ánh, đã xử lý 278 phản ánh, đang xử lý 14 phản ánh; triển khai đường dây nóng tiếp nhận các phản ánh về hạ tầng đô thị trên địa bàn Thành phố, kết quả từ ngày 03/8/2022 đến ngày 8/2023 đã tiếp nhận 319 phản ánh, đã giải quyết 312 phản ánh, đang giải quyết 7 phản ánh.

- Duy trì hệ thống wifi công cộng tại Quảng trường 10 tháng 3, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Thành phố Buôn Ma Thuột để phục vụ người dân truy cập Internet giải quyết TTHC và vui chơi, giải trí.

7. Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh

UBND Thành phố đã triển khai đường dây nóng phục vụ các tổ chức cá nhân phản ánh về hạ tầng đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai xây dựng Trung tâm camera giám sát an ninh tại Công an Thành phố, trong giai đoạn 1 đã tích hợp được hơn 454 mắt camera từ các phường, xã về để theo dõi, giám sát, trong năm 2023 sẽ triển tiếp tục triển khai giai đoạn 2.

- Triển khai xây dựng Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh Thành phố (Trong năm 2023 xây dựng Đề án).

- Triển khai xây dựng hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai xây dựng thí điểm hệ thống chiếu sáng thông minh tại đường Nguyễn Tất Thành, đường Phan Chu Trinh thành phố Buôn Ma Thuột.

- Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ phục vụ quản lý đô thị thông minh thành phố Buôn Ma Thuột.

- Triển khai hệ thống Đài truyền thanh thông minh tại các phường và Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố.

- Triển khai xây dựng các điểm Wifi công cộng tại Quảng trường 10/3; Hoa viên Thành phố; Bệnh viện Đa khoa Thành phố; tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC từ Thành phố đến phường, xã.

- Triển khai các ứng dụng thông minh trong lĩnh vực y tế, giáo dục và du lịch

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Tạo nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong Quyết định số 3330/QĐ-UBND, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 27/6/2022 thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Theo đó, hàng năm 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về

chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số. Hiện nay, mỗi sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (quản trị mạng), trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên. Nhân lực quản trị và vận hành hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đều có trình độ đại học trở lên về công nghệ thông tin. Hàng năm, các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đều được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đến tháng 9/2023, có 1.426 tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố với 9.278 thành viên. Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như: Phần mềm tập huấn giáo viên, Sổ liên lạc điện tử, Phần mềm dạy học trực tuyến; Phần mềm tiêm chủng mở rộng; Thanh toán số; Hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, liên quan tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp. Tổng số lượt học viên tham gia các lớp tập huấn trên là 1.147 người.

9. Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

9.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp: Sở Nông nghiệp và PTNT đã cơ bản bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử tại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, bao gồm cả phần cứng lẫn phần mềm, cụ thể: Đã trang bị máy chủ và hệ thống bảo mật, an toàn thông tin tại Sở gồm (thiết bị tường lửa, thiết bị chuyển mạch Switch Layer 2, thiết bị lưu trữ tập trung, thiết bị định tuyến, thiết bị Access point và License) theo hướng dẫn của Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước

9.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Ngành giáo dục được sự quan tâm của các cấp, huy động các nguồn lực, cơ sở giáo dục đã được số hóa, hồ sơ văn bản được quản lý, triển khai trên không

gian mạng; giáo viên được tiếp cận công nghệ, đổi mới phương pháp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018; học sinh được quản lý trên môi trường số, được cấp tài khoản trên cơ sở mã định danh cá nhân, được tiếp cận bài giảng đa dạng, nhiều hình thức phong phú. Các đơn vị trong toàn ngành giáo dục về thực hiện chuyển đổi số thu học phí và các khoản thu dịch vụ không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. 100% cơ sở giáo dục tổ chức triển khai phần mềm quản lý học trực tuyến và thi trực tuyến. 100% các phòng giáo dục đào tạo sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

9.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Ngành Y tế Đắk Lắk đã tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về ứng dụng CNTT để tạo môi trường thuận lợi cho tin học hóa một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động. Hiện nay đã hoàn thành việc triển khai phần mềm Quản lý Y tế cơ sở tại 185/185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn. Có 21 đơn vị đã được trang bị hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (hệ thống kết nối giữa bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên; giữa bệnh viện tuyến tỉnh với tuyến huyện). Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hiện nay đang từng bước triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế. BVĐK Vùng Tây Nguyên hoàn thành việc triển khai bệnh án điện tử theo quy định trước ngày 31/12/2023. Triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt các bệnh viện và TTYT tuyến huyện. Tuy nhiên, việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn do Bệnh nhân đến khám, chữa bệnh vẫn còn thói quen sử dụng tiền mặt, chưa có thói quen thanh toán điện tử trong các giao dịch thanh toán; Phí giao dịch phải trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán cao nên số tiền thu phí khám chữa bệnh thông qua giao dịch điện tử còn thấp.

9.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải logistics: Việc ứng dụng, sử dụng hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số của Ngành Giao thông vận tải. Hiện nay, đang triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu về lĩnh vực vận tải: Hệ thống Quản lý cấp đổi giấy phép lái xe, Hệ thống quản lý cấp phù hiệu; giấy phép kinh doanh vận tải ... trên địa bàn tỉnh.

9.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh ở các cơ quan xúc tiến thương mại cấp tỉnh, doanh nghiệp

và hợp tác xã nhằm góp phần tái cơ cấu công thương, thúc đẩy phát triển ngoại thương và thương mại. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 09/3/2022 về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg, ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030*” tỉnh Đắk Lắk năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025. Ngành công thương đang nghiên cứu xây dựng các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai xưởng/nhà máy thông minh để tăng tỷ lệ tự động hóa, giúp đổi mới và nâng cao năng suất, hiệu suất hoạt động, chương trình thúc đẩy xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn; tích hợp, kết nối với Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh của tỉnh.

9.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Ngành tài nguyên và môi trường đã hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (*cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu giá đất, cơ sở dữ liệu thống kê kiểm kê, cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*) trên cơ sở thực hiện Dự án tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai VILG với khối lượng cơ sở dữ liệu địa chính tại 07 huyện (*Lắk, Krông Bông, Krông Năng, Ea H'Leo, Krông Búk, Ea Kar, M'Drắk*); Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và Cơ sở dữ liệu đất đai các huyện Cư M'gar, Krông Pắc; Triển khai dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Ea Súp, Buôn Đôn, Cư Kuin, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Triển khai thực hiện dự án đo đạc kê khai đăng ký cấp giấy, xây dựng cơ sở dữ liệu xây dựng cơ sở dữ liệu không gian đất đai nền và dữ liệu không gian địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu về thống kê kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất tại huyện Krông Pắc, huyện Cư M'gar, Krông Ana.

9.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 8195/KH-UBND, ngày 14/9/2020 về xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; triển khai các ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển du lịch thông minh, du lịch trong mối quan hệ với bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển du lịch bền vững, nghiên cứu tạo việc làm, tạo sản phẩm du lịch để có khả năng cạnh tranh với các tỉnh, tiếp tục thúc đẩy quảng bá du lịch địa phương. Cổng thông tin du lịch đang hoạt động trên mạng Internet tại địa chỉ: <https://mydaklak.vn>, nhằm cùng cập thông tin các địa điểm du lịch, các đơn vị cung cấp dịch vụ, hỗ trợ thu

hút, nâng cao tối đa trải nghiệm của du khách khi tìm hiểu các danh lam, thắng cảnh của tỉnh Đắk Lắk.

9.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng: 100% hồ sơ, chứng từ thanh toán với kho bạc được ký số và chuyển qua dịch vụ công của Kho bạc nhà nước; thực hiện 100% các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội của công chức và người lao động qua dịch vụ công; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính với cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, công khai thông tin theo quy định để hoạt động của ngành tài chính minh bạch, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp, đơn vị có quan hệ với ngân sách. Triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ giá trị nhỏ.

10. Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định số 3330/QĐ-UBND

Tình hình thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Quyết định số 3330/QĐ-UBND tại Phụ lục kèm theo.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Trong công tác đôn đốc, thực thi

Nhiều sở, ban, ngành, địa phương chưa nghiêm túc trong việc báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về chuyển đổi số; nội dung chưa bám sát yêu cầu, có tình trạng báo cáo hình thức.

2. Trong công tác thực thi tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Phát triển các nền tảng số: Các nền tảng số quốc gia, ngành lĩnh vực do các bộ, ngành trung ương triển khai chậm, không có kế hoạch cụ thể, chưa gắn với yêu cầu thực tiễn tại địa phương điều này gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác triển khai, đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu: Dữ liệu phát triển còn rời rạc, cát cứ, chia sẻ dữ liệu từ các nền tảng, hệ thống của các cơ quan trung ương với địa phương vẫn còn khó khăn.

- Nhân lực chuyển đổi số: Đội ngũ nhân lực tham mưu, triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước rất hạn chế, thiếu chính sách thu hút, đãi ngộ.

- Hạ tầng kỹ thuật: Ở một số địa phương hạ tầng các cấp thiếu đồng bộ; xuống cấp; bảo trì bảo dưỡng không được thường xuyên; người dân còn thiếu trang thiết bị số, kỹ năng số để tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số....

Trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục có văn bản đôn đốc gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung, ưu tiên nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm đạt được các mục tiêu đã đề ra.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Chuyển đổi số vẫn còn là vấn đề mới, nhận thức xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng về chuyển đổi số của một số cán bộ, công chức, viên chức, người dân về chuyển đổi số còn hạn chế. Lực lượng lao động được đào tạo còn chiếm tỷ lệ thấp, đặc biệt là nông dân và cán bộ quản lý hợp tác xã, chưa đáp ứng được các yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

- Nhiều thể chế mới chưa được ban hành kịp thời, chưa tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số. Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là rất lớn, tuy nhiên hiện nay nguồn kinh phí bố trí để thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực số, năng lực số cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng. Trình độ sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của người dân còn hạn chế nên việc tiếp cận, cài đặt sử dụng các nền tảng số còn gặp nhiều khó khăn.

Phần thứ II

Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, tổ chức đảng trong thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định số 3330/QĐ-UBND đề ra, từng bước xây dựng và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, ứng dụng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và nguồn nhân lực cho phù hợp trong các hoạt động công tác đảng đảm bảo đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Xây dựng các nền tảng số, phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ, ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan nhà nước nhằm xây dựng chính quyền hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, công khai minh bạch, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

- Ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan nhà nước hướng tới chính quyền số phải thúc đẩy, gắn liền với tiến trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân và doanh

ng nghiệp; ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hướng đến nền kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Phấn đấu nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông, chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã đảm bảo quy định.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung: Nền tảng bản đồ số; Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số; Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; Nền tảng trợ lý ảo...

- Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh, là nơi cung cấp số liệu trực quan, chính xác, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn. Tiếp tục phối hợp với Ban cơ yếu chính phủ triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh Nền tảng hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Hướng tới hình thành đô thị thông minh của thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Dữ liệu số

- Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính để tích hợp, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống iGate; triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng và phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ cho các mục đích tra cứu, tìm kiếm và khai thác thông tin của người sử dụng trên môi trường mạng: Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đắk Lắk; Cơ sở dữ liệu lưu trữ; Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết

thủ tục hành chính; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số và thành phố thông minh.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và nâng cấp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu công tác hiện nay.

3. Chính quyền số, đô thị thông minh

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các hệ thống thông tin: Hệ thống iGate; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Hệ thống theo dõi nhiệm vụ, chỉ đạo điều hành. Duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên toàn trình; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến. Số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023. Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

- Triển khai xây dựng đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số; tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục, năng lượng, nông nghiệp, công nghiệp; dịch vụ Phản ánh hiện trường tại các xã/phường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và 13 huyện.

- Thực hiện kết nối dữ liệu từ hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và các hệ thống chuyên ngành để cập nhật chi tiết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng tháng toàn tỉnh, các nhóm chỉ tiêu về vốn đầu tư; sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

- Triển khai lắp đặt hệ thống camera tầm cao để khai thác tốt hơn, chủ động hơn hệ thống giao thông đô thị, giúp chủ động điều phối lực lượng xử lý tình trạng ùn tắc, tai nạn giao thông; dịch vụ giám sát an toàn thông tin 24/7 trên hệ thống

máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; phần mềm phóng chống mã độc đến 100% máy trạm tại các sở, ban, ngành và 15 huyện, thị xã thành phố; triển khai hệ thống Chiếu sáng thông minh nhằm tăng cường khả năng quản lý tập trung, vận hành tự động cũng như tiết kiệm điện năng tối đa.

- Quản lý thông tin qua hoạch trên nền bản đồ; công khai quy hoạch cho người dân thông qua ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến; triển khai tính năng quản lý, nền tảng bản đồ GIS cho công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng nhu cầu quản lý các nền tảng hạ tầng đô thị như: Cây xanh, Thoát nước, Giao thông, Môi trường. Xây dựng chức năng cảnh báo văn bản quá hạn trên ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến, tích hợp quy trình xử lý hồ sơ trên cổng dịch vụ công và hệ thống quản lý văn bản điều hành.

4. Phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh Đắc Lắc với một trong những trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp sản phẩm công nghệ số, phát triển nội dung số, quảng cáo số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng số để ứng dụng vào sản xuất, hướng dẫn các doanh nghiệp có hướng chuyển đổi số nhằm tiết kiệm nhân công, tăng sản lượng đầu ra... Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

5. Phát triển xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm. Triển khai gắn biển địa chỉ số đến các hộ gia đình, cơ quan,

tổ chức, khu di tích trên địa bàn tỉnh.

6. Nhân lực số

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn, buôn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin mạng; đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản trị mạng của các cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để phục vụ triển khai chuyển đổi số. Xây dựng nghị quyết hỗ trợ và chính sách thuê chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực số; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước. Xây dựng và hoàn thiện chiến lược tổng thể phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin

7. An toàn thông tin mạng

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tích cực tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị; tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng. Phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình “*Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, giai đoạn 2022-2025*” trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ III

Tình hình thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Đắk Lắk với các doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NỘI DUNG HỢP TÁC

1. Giữa UBND tỉnh Đắk Lắk với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam

Căn cứ Thỏa thuận hợp tác số 1801/2021/TTHT/DAKLAK-VNPT về Viễn thông và Công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025 ký ngày 18/01/2021 giữa UBND tỉnh Đắk Lắk và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Kết quả triển khai thỏa thuận hợp tác từ năm 2021 đến hết tháng 7/2023 cụ thể như sau:

1.1. Về cung cấp giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin

Hệ thống iGate được duy trì vận hành và hoạt động ổn định 24/7, nâng cấp đáp ứng các yêu cầu mới của Chính phủ, bộ TT&TT tại Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT, nghị định số 42/2022/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, phục vụ tốt yêu cầu của người dân/doanh nghiệp và cán bộ công chức các cấp trên toàn tỉnh (với 15 huyện, thị xã, thành phố; 184 xã, phường, thị trấn, 21 sở, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Văn phòng UBND tỉnh). Thường xuyên cập nhật thủ tục, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị.

1.2. Phát triển các ứng dụng cơ sở, dịch vụ số

Triển khai CSDL quốc gia về dân cư; Hệ thống thông tin báo cáo; CSDL về công chứng - chứng thực; Hệ thống đấu giá trực tuyến; Hệ thống Thông tin đánh giá & xếp hạng chuyển đổi số; Hệ thống quản lý chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính các cấp; Chuyển đổi số trong hoạt động công tác Đảng; Triển khai Hệ thống hợp không giấy VNPT eCabinet, Hệ thống nghiệp vụ HĐND cho UBND, HĐND các cấp; Phát triển ứng dụng học, thi trực tuyến trong công tác tuyên truyền.

1.3. Hạ tầng mạng viễn thông

Hết tháng 7/2023 VNPT Đắk Lắk có 758 trạm phát sóng di động 3G/4G; vùng phủ sóng mạng di động Vinaphone đạt trên 99% diện tích tỉnh Đắk Lắk, đáp

ứng 100% phường xã đã được phủ sóng di động. Thử nghiệm triển khai hệ thống mạng di động thế hệ thứ 5 (5G) tại chương trình Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8.

1.4. Kinh tế số

Tháng 10/2021, VNPT Đắk Lắk đã phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk tổ chức hội thảo chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Đắk Lắk với sự tham gia của hơn 500 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng các chuyên gia tư vấn. Hiện VNPT đã phát triển, hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số toàn diện one SME dành cho doanh nghiệp SME với trọn bộ giải pháp công nghệ thông tin, viễn thông cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh như hạ tầng số (máy chủ ảo - Smart Cloud, dịch vụ lưu trữ Website, Tên miền, thư điện tử doanh nghiệp...), phần mềm chuyên ngành (One Trust, One Farm, Ezozo, Holio, tem xác thực hàng hóa - VNPT Check...), quản trị doanh nghiệp (kê khai BHXH - VNPT BHXH, phần mềm kế toán - VNPT ASME, VNPT Invoice POS, hóa đơn điện tử - VNPT Invoice,...), tài chính số, giao dịch điện tử (chữ ký số - VNPT CA, ký số từ xa - SmartCA), bảo hiểm số, tài chính số, viễn thông, GTGT (OneConnect, Internet băng rộng, Di động, Truyền số liệu...).

Đến nay, VNPT Đắk Lắk đã phối hợp với cục thuế tỉnh Đắk Lắk triển khai Hóa đơn điện tử cho 2.412 Doanh nghiệp, 670 hộ kinh doanh trên địa bàn, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hóa đơn điện tử của VNPT tăng mới 2.993 doanh nghiệp so với năm 2021.

Đến tháng 7/2023 VNPT Đắk Lắk cũng đã triển khai 5,043 chữ ký số cho tổ chức, doanh nghiệp, tăng 2.600 tổ chức, doanh nghiệp sử dụng so với 31/12/2021 và 7.927 chữ ký số cá nhân cho Lãnh đạo cơ quan ban ngành, giáo viên trên địa bàn, tăng 7.372 so với năm 2021.

Đến ngày 30/6/2023, VNPT Đắk Lắk đã triển khai dịch vụ Biên lai điện tử cho 164/184 phường/xã và 15 huyện/ thị xã/thành phố; Triển khai App thu phí lệ phí đến 112/184 phường/xã, 8/15 huyện/ thị xã/thành phố sử dụng. Từ tháng 7/2022 VNPT Đắk Lắk đã phối hợp triển khai 100% ngành Công An, văn Phòng đăng ký đất đai trên toàn tỉnh chuyển từ biên lai giấy sang biên lai điện tử.

1.5. Xã hội số

Cung cấp hệ thống Wifi miễn phí cho người dân góp phần phục vụ phát triển xã hội của các địa phương. Triển khai các hoạt động góp phần đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn: đến hết tháng 6/2023 VNPT Đắk Lắk đã phát triển mới 104,275 người sử dụng tài khoản ví VNPT Mobi

money, 11,412 điểm chấp nhận thanh toán ví Mobi money. Triển khai giao dịch qua hợp đồng điện tử với 7,729 Doanh nghiệp, 19,714 lượt cá nhân.

1.6. Triển khai thí điểm chuyển đổi số xã Phú Lộc – huyện Krông Năng năm 2022

- Phối hợp cùng UBND xã Phú Lộc, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã tổ chức các buổi hướng dẫn triển khai cài đặt ứng dụng thanh toán không tiền mặt VNPT Money và số hóa thanh toán cụ thể như sau: Cài đặt ví VNPT Money và số hóa thanh toán cho các hộ sản xuất kinh doanh tại các thôn trên địa bàn. Cài đặt ví VNPT Money cho các Thành viên tổ Công nghệ số cộng đồng. Cấp sim 4G cho các Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn thời gian là 6 tháng.

- VNPT đã phối hợp Trạm y tế xã tổ chức một lớp về nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế và hướng dẫn cài đặt app sức khỏe điện tử, app về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (VssID) và một số ứng dụng chuyên ngành Y tế cho nhân viên trạm y tế và y tế thôn 15 thôn.

2. Giữa UBND tỉnh Đắk Lắk với Viettel Đắk Lắk

Căn cứ Biên bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Đắk Lắk và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội ngày 18/12/2021 về phối hợp triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025. Kết quả triển khai thỏa thuận hợp tác từ năm 2021 đến hết tháng 7/2023 cụ thể như sau:

2.1. Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC)

- Hệ thống SOC đã phát hiện, xử lý được rất nhiều hành vi mất ATTT như sau: ghi nhận 3.672 cảnh báo mất ATTT vào các hệ thống máy chủ, máy tính người dùng (*Hành vi kết nối đến Domain của mã độc thường, hệ thống bị nhiễm mã độc, hành vi inject code độc vào tiến trình đang chạy trên hệ thống, hành vi thay đổi File hệ thống...*)

2.2. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc xây dựng Y tế thông minh trên địa bàn tỉnh

- Nhằm giúp kiểm soát số lượng người dân ra vào tỉnh hỗ trợ công tác truy vết và phòng chống dịch, vào thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp nhất, Viettel Đắk Lắk đã phối hợp cùng Triển khai Hệ thống khai báo Y tế điện tử tại 3 chốt kiểm tra dịch bệnh: chốt kiểm dịch Hoà Phú, đèo Phụng Hoàng, cầu 110;

- Tại các cơ sở y tế: triển khai Giải pháp Khám chữa bệnh từ xa TeleHealth cho 14 Trung tâm Y tế và 5 Bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Triển khai Hệ thống quản

lý về thông tin tiêm chủng Quốc gia (<http://tiemchung.gov.vn>) tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, 15 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố, 184 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn và các điểm tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

2.3. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Giáo dục thông minh trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện tài trợ và đưa vào sử dụng hệ thống quản lý nhà trường SMAS 3.5 (School Management System) cho 1.018 cơ sở giáo dục phục vụ công tác điều hành, quản lý cán bộ, giáo viên, học sinh. Triển khai Hệ thống học tập trực tuyến K12 Online. Hệ thống bồi dưỡng giáo viên phổ thông và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông 2018 (LMS). Xây dựng thành công hệ thống giao ban trực tuyến, kết nối từ 15 huyện/thị xã về Sở Giáo dục và Đào tạo. Triển khai sổ liên lạc điện tử cho 160 trường với hơn 110.000 học sinh sử dụng. Triển khai thành công hệ thống cổng thông tin điện tử cho 219 đơn vị. Triển khai thành công hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến cho 53 trường THPT và 239 trường THCS trên địa bàn toàn tỉnh trong năm học 2021-2022, 2022-2023 đáp ứng dịch vụ công cấp độ 4. Thực hiện số hóa hồ sơ sổ sách giáo dục cho 356 trường phục vụ số hóa các loại hồ sơ sổ sách. Thực hiện triển khai hệ thống học bạ điện tử cho 356 trường...

2.4. Một số hoạt động chuyển đổi số Viettel đồng hành cùng tỉnh

a) *Hạ tầng số*: Hạ tầng mạng 4G rộng khắp với 801 trạm phát sóng di động 4G; vùng phủ sóng mạng di động Viettel đạt trên 99% diện tích tỉnh Đắk Lắk. Hạ tầng mạng 5G: Viettel đang phát sóng thử nghiệm triển khai hệ thống mạng di động thế hệ thứ 5 (5G) tại 5 vị trí thuộc Thành phố Buôn Ma Thuột. Hạ tầng mạng Internet: phủ đến 100% các xã, phường, thôn, buôn... đặc biệt là các điểm vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

b) *Hoạt động chính quyền số*: Cung cấp giải pháp Hội nghị truyền hình trực tuyến; Phối hợp cùng UBND thành phố Buôn Ma Thuột triển khai Hệ thống phòng họp không.

c) *Kinh tế số*: Tháng 7/2022, Viettel Đắk Lắk đã phối hợp cùng với Ban Quản Lý Đầu tư Xây dựng thành phố xây dựng thành công Tổng đài tiếp nhận phản ánh của Người dân tạo điều kiện thuận lợi cho Người dân trong việc phản ánh các sự cố hư hỏng các công trình giao thông công cộng. Hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số các phần mềm chuyên ngành quản trị doanh nghiệp, Viettel Đắk Lắk đã phối hợp với các Chi Cục thuế trên địa bàn tỉnh thực hiện tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phần mềm Hóa đơn điện tử V – Invoice. Đến nay, Viettel Đắk Lắk đã tập huấn và cung cấp phần mềm Hóa đơn điện tử cho hơn 3.450 Doanh

ng nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tháng 10/2022, Viettel Đắk Lắk đã triển khai cung cấp giải pháp ký số Mysign cho hơn 7.000 giáo viên của hơn 230 trường học trên địa bàn tỉnh.

d) Xã hội số: Truyền thông, vận động người dân trên địa bàn tỉnh thực hiện mở tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt qua ứng dụng Viettel Money, đến hết tháng 06/2023 đã mở được 88.199 tài khoản Viettel Money cho người dân, hơn 2.000 điểm nạp rút tiền qua tài khoản Viettel Money. Viettel Đắk Lắk đã cùng với chính quyền địa phương xây dựng mô hình Chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt tại thành phố Buôn Ma Thuột (chợ Tân An, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng), chợ huyện Cư M'gar, chợ huyện Lắk với hơn 200 tiểu thương chấp nhận mở điểm thanh toán qua không tiền mặt qua hình thức quét mã QR Code.

đ) Đô thị thông minh: Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Camera tập trung tại Công an thành phố Buôn Ma Thuột; Triển khai hệ thống Camera giám sát an ninh tại các địa bàn: Thành phố Buôn Ma Thuột (phường Thống Nhất, Tân Tiến, Thắng Lợi, Tự An, Thắng Lợi; Thành Công, Khánh Xuân, xã Cư êBua), thị xã Buôn Hồ, huyện Krông A Na, Ea Hleo, Ea Súp, Krông Búk, Krông Pắc.

e) Triển khai thí điểm chuyển đổi số xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột: Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức UBND xã, các đoàn thể, cán bộ thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng. Phối hợp cùng UBND xã mở tài khoản Viettel Money và thực hiện chi trả phụ cấp hàng tháng cho 177 cán bộ bán chuyên trách tại các thôn/buôn, công an viên, dân phòng.... Xây dựng chợ Hoà Phú thành chợ 4.0 thanh toán không tiền mặt; thực hiện tư vấn và cài đặt cho hơn 200 tiểu thương và hộ kinh doanh đồng ý mở tài khoản ví điện tử Viettel Money và điểm chấp nhận thanh toán mã QR. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho 4 trường học trên địa bàn xã hệ thống Học bạ điện tử và hệ thống Quản lý hồ sơ Sổ sách Giáo dục điện tử, hệ thống Học tập, thi trực tuyến K12Online, hệ thống Sổ liên lạc điện tử Edu.One.

3. Giữa UBND tỉnh Đắk Lắk với Công ty cổ phần MISA

Căn cứ Thỏa thuận hợp tác số 691/2021/TTHT/DAKLAK-MISA ngày 19/11/2021 giữa UBND tỉnh Đắk Lắk và Công ty cổ phần MISA về ứng dụng Công nghệ thông tin trong lĩnh vực Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ chuyển đổi số cho Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Kết quả triển khai thỏa thuận hợp tác từ năm 2021 đến hết tháng 7/2023 cụ thể như sau:

3.1. Với Ngành Giáo dục

Bảng số 1

STT	Sản phẩm/Dịch vụ	Tổng Số lượng đơn vị	Đã triển khai MISA	Tỉ lệ triển khai	Tổng số đơn vị còn lại cần triển khai
1	Nghiệp vụ Quản lý Khoản thu – Hóa đơn điện tử	539	326	60.48%	197
2	Nghiệp vụ Quản lý Thiết bị	940	387	41.17%	549
3	Nghiệp vụ Thư viện	687	133	19.36%	548

3.2. Đối với Ngành Nội vụ

Bảng số 2

STT	Sản phẩm/Dịch vụ	Tổng Số lượng đơn vị	Đã triển khai MISA	Tỉ lệ triển khai	Tổng Số đơn vị còn lại cần triển khai
1	Phần mềm Quản lý Thi đua khen thưởng MISA Cegov.	1.663	0	0%	1.663

3.3. Đối với khối Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Bảng số 3

STT	Sản phẩm/Dịch vụ	Tổng Số lượng đơn vị	Đã triển khai MISA	Tỉ lệ triển khai	Tổng Số Doanh nghiệp còn lại
1	Phần mềm kế toán Amis	7.800	3.318	42.6%	4.482
2	Phần mềm hóa đơn điện tử MISA Meinvoice	7.800	2.912	37.4%	4.888
3	Chữ ký số MISA Esign	7.800	1.012	13%	6.788
4	Nền tảng kế toán dịch vụ MISA ASP	200	15	7.5%	185

3.4. Chương trình tặng chữ ký số từ xa

STT	Sản phẩm/Dịch vụ	Đã triển khai MISA
-----	------------------	--------------------

1	<i>Phần mềm chữ ký số từ xa MISA eSign (MISA remote signing)</i>	850
---	--	-----

4. Giữa UBND tỉnh Đắk Lắk với Công ty cổ phần FPT

Căn cứ Thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 ký ngày 11/3/2022 giữa UBND tỉnh Đắk Lắk và Công ty cổ phần FPT. Công ty cổ phần FPT báo cáo kết quả đạt được trong nội dung hợp tác, cụ thể như sau:

4.1. Kinh tế số: Base.vn là đơn vị trực thuộc tập đoàn FPT đã hoàn thành khảo sát vĩ mô về thực trạng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, trong đó có 3 doanh nghiệp đã tham gia khảo sát doanh nghiệp tiên phong mong muốn ứng dụng. Base.vn đã phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk đưa ra nhiều phương án hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, như dùng thử phần mềm Quản trị công việc.

4.2. Về xã hội số: Tháng 6/2023 FPT đã phối hợp với Sở Y tế tỉnh tổ chức hội nghị về chuyển đổi số lĩnh vực Y tế. Qua đó, FPT cung cấp các giải pháp phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital cho Bệnh viện Đa khoa vùng Tây nguyên.

4.3. Về Hạ tầng số: Mở rộng đầu tư nâng cấp, đưa mạng băng rộng phủ đến 100% các xã, phường, thôn, buôn.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Nguồn lực về ngân sách của tỉnh bố trí cho nhiệm vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, do đó chưa thể triển khai đầy đủ, toàn diện các nội dung theo kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và kế hoạch hợp tác chiến lược.

- Công tác phối hợp truyền thông, phổ biến tuyên truyền hạn chế: Chưa thông qua được các kênh tổ công nghệ số cộng đồng, công cụ truyền thông bằng các Video/clip, ... để truyền thông qua các kênh đa phương tiện và mạng xã hội.

- Chưa đồng bộ, xuyên suốt trong việc triển khai Hệ thống giám sát an toàn mạng (SOC): Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) đang được triển khai tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và DakLakIOC; các Hệ thống thông tin tại các Sở, Ban, ngành, các UBND huyện/thị xã/thành phố vẫn chưa được trang bị hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC).

- Các hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố chưa được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/08/2022.

- Lĩnh vực Y tế, Giáo dục chưa có nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác khai thác, chia sẻ giữa các hệ thống dùng chung của tỉnh.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 02 năm thực công tác chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, UBND báo cáo Trung ương biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, TT: TH, KSTTHC, TTCN & Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

} Báo cáo

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / 9 /2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kết quả triển khai	Tiến độ thực hiện đến 31/7/2023	Đơn vị chủ trì báo cáo	Ghi chú
1	CÁC NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN, CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, AN TOÀN THÔNG TIN (5/5 nhiệm vụ hoàn thành)				
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số; an toàn thông tin; Xây dựng Thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh	100% các sở, ban, ngành, địa phương đã thiết lập chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương.	Xây dựng các tuyến bài, khai thác và đăng tải phong phú, đa dạng về các nội dung liên quan đến chuyển đổi số trong tất cả các ngành, nghề, lĩnh vực. Năm 2022, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia, ngày chuyển đổi số tỉnh (10/10): In ấn 44 băng rôn, 540 phướn tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk 10/10 treo tại các tuyến đường trung tâm của huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Buôn Ma Thuột	

1.2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Hàng năm Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình, sự kiện nhằm truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Chủ đề, nội dung các hội nghị, hội thảo, tọa đàm được các bộ, ngành, địa phương tổ chức đã bám sát với hoạt động chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực gắn liền với đặc điểm tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đặc thù của tỉnh trong chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	
1.3	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Hoàn thành	Kế hoạch triển khai, duy trì năm 2023 tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
1.4	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk	Hoàn thành	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	
1.5	Triển khai chuyên mục chuyển đổi số, an toàn thông tin trên báo Đắk Lắk; Đài phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Lắk.	120 tin, 48 bài phát sóng về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh	Từ 29/11/2021 đến 31/7/2023, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk đã tổ chức tuyên truyền sâu đậm nhiệm vụ triển khai chuyển đổi số trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể:	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk	

			Chuyên mục: Đắc Lắc – Chuyển đổi số có 6 chuyên mục /1 tháng 1 số; Đắc Lắc chuyển đổi số 52 tiểu mục / 1 tuần 1 số;		
2	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ <i>(4/5 nhiệm vụ hoàn thành; 01/5 nhiệm vụ đang nghiên cứu thực hiện)</i>				
2.1	Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN tỉnh Đắc Lắc	UBND tỉnh đã ký kết hợp tác, triển khai các nội dung chuyển đổi số, phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn về công nghệ thông tin như Tập đoàn FPT, để thực hiện thu hút, kêu gọi đầu tư, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	Năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số 1.133 lượt cán bộ, công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương và 250 cán bộ Lãnh đạo UBND cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	

2.2	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Đắk Lắk		Năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho 1000 lượt cán bộ, công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.3	Đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, tiếng dân tộc cho CBCCVC công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ lãnh đạo vùng DTTS	Năm 2023: Ban Dân tộc đang tham mưu, xây dựng nội dung tổ chức thực hiện. Kinh phí được giao năm 2023 là 90 triệu đồng.	Năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Trung tâm Thông tin - Ủy ban Dân tộc tổ chức Hội nghị tập huấn Kỹ năng sử dụng các ứng dụng về CNTT nhằm nâng cao kiến thức trong khai thác, quản lý dữ liệu về dân tộc, công tác dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho Lãnh đạo và công chức phụ trách công nghệ thông tin các Sở, ban, ngành; lãnh đạo phòng Dân tộc các huyện và công chức phụ trách công nghệ thông tin, công tác dân tộc của các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo UBND của các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và	Ban Dân tộc	Triển khai theo Kế hoạch số 5995/KH-UBND ngày 05/07/2021 của UBND tỉnh

			miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ với hơn 230 người tham gia, kinh phí thực hiện 30 triệu đồng.		
2.4	Tổ chức tập huấn về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh (10 khóa, 03 ngày/khóa) với 1000 học viên tham dự	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.5	Thuê chuyên gia tư vấn về Chuyển đổi số	Đang nghiên cứu thực hiện		Sở Thông tin và Truyền thông	
3	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ BUÔN MAM THUỘT TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH				
3.1	Phát triển hạ tầng số				

	<i>(6/6 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện)</i>				
3.1.1	Hạ tầng chuyển đổi số (dùng chung)	Đang triển khai thực hiện	Tỉ lệ công chức, người lao động được trang bị máy tính phục vụ công việc đảm bảo 01 máy/01 người (đạt 100%); Hệ thống mạng Lan, Internet được kết nối đến các phòng ban và hệ thống máy tính cá nhân	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.1.3	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ	Sở Thông tin và Truyền thông đang tham mưu UBND tỉnh từ năm 2024 giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thuê dịch vụ: Thiết lập Mạng TSLCD cấp II cho các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh	Đối với thuê Mạng truyền số liệu chuyên dụng cấp II tại các Sở, ngành của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối thực hiện: Hiện tại đã triển khai tại các cơ quan, sở, ngành, đơn vị, số lượng: 36 cơ quan đơn vị (trừ cấp huyện, xã) có phần thuận lợi, vì cơ quan chủ đầu tư là cơ quan chuyên ngành. - Đối với việc thuê Mạng truyền số liệu chuyên dụng cấp II tại các huyện, thị xã, thành phố: Hằng năm giao UBND các huyện làm chủ đầu tư, phải xây dựng kinh phí từ năm trước cho năm sau, phát sinh 15/15 hợp đồng/huyện TX, TP/1doanh nghiệp ... ngoài ra các địa phương không chủ động về thời gian triển khai, kinh phí, nhân lực CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ

3.1.3	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác họp trực tuyến trong toàn tỉnh	Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh V/v phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết “Nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã”	Triển khai nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến tất cả các huyện/ thị xã/ thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, các đơn vị có thể kết nối đồng thời vào Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh với chất lượng hình ảnh rõ nét, đáp ứng khả năng về hạ tầng để tổ chức cuộc họp trực tuyến toàn tỉnh với UBND 15 huyện, thị xã, thành phố và tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Duy trì các thiết bị đã đầu tư, thuê dịch vụ cho các điểm chưa có
3.1.4	Chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6	Đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch	Ngày 04/05/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND v/v chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022 – 2025. Theo đó, Chuyển đổi IPv6 toàn bộ hệ thống mạng, dịch vụ CNTT của tỉnh Đắk Lắk gồm: Văn phòng Đoàn ĐBQ và ĐND tỉnh, 15 đơn vị UBND huyện, thị xã, thành phố và 35 đơn vị sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.1.5	Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) *	Đang triển khai xây dựng trong Dự án Hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk		Sở Thông tin và Truyền thông, UBND thành phố	

				Buôn Ma Thuột	
3.1.6	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cấp, các ngành	Thường xuyên	- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng kinh phí mua trang thiết bị, máy móc (dựa trên Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh) để phục vụ cho công tác chuyên môn, có thể tiếp tục kết hợp sử dụng phục vụ hoạt động đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. - Định kỳ nâng cấp, bảo trì, sửa chữa và thay thế trang thiết bị cũ để phục vụ cho công tác chuyên môn.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
3.2	Phát triển nền tảng số <i>(12/16 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 4/16 nhiệm vụ hoàn thành)</i>				
3.2.1	Xây dựng Nền tảng định danh điện tử (eID) tỉnh Đắk Lắk *	Đang triển khai xây dựng trong Dự án Hệ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk		Sở Thông tin và Truyền thông	
3.2.2	Xây dựng không gian làm việc số *	Đang triển khai xây dựng trong Dự án Hệ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk		Sở Thông tin và Truyền thông, Văn	

				phòng UBND tỉnh	
3.2.3	Duy trì, nâng cấp, phát triển Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk	Đang tiếp tục triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện tính năng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; đồng thời, đề nghị doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thực hiện nâng cấp, cập nhật lên phiên bản mới nhất, thời gian hoàn thành trong năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.2.4	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Đắk Lắk	Hoàn thành	Ngày 08/12/2020, UBND tỉnh đã có chủ trương cho xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh tại Công văn số 11039/UBND-KSTTHC, theo đó giao Văn phòng UBND tỉnh làm chủ đầu tư xây dựng Hệ thống theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Đến nay, các thủ tục liên quan về thuê dịch vụ đã hoàn thành; việc cấu hình chức năng của hệ thống đảm bảo theo yêu cầu của	Văn phòng UBND tỉnh	

			bộ, ngành, Trung ương và hệ thống đã được kích hoạt hoạt động		
3.2.5	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính	Đang thực hiện	Phần mềm đáp ứng các yêu cầu sau: - Quản lý và theo dõi việc xử lý biên bản vi phạm hành chính dựa theo các căn cứ và điều Luật. - Quản lý và theo dõi được việc ra quyết định xử lý vi phạm và tình hình thực hiện xử lý các vi phạm hành chính. - Theo dõi được tang vật, tài sản tạm giữ và tình hình thực hiện quyết định. - Theo dõi được đối tượng vi phạm hành chính và số lần vi phạm. - Theo dõi tình hình vi phạm hành chính theo địa bàn từ cấp xã đến cấp tỉnh.	Sở Tư pháp	Giai đoạn 2022-2024
3.2.6	Triển khai số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh	Đang thực hiện	Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy (đối với những dữ liệu được hình thành từ trước năm 2015) sang dữ liệu số (theo hướng hình thành hệ thống thông tin hộ		Giai đoạn 2022-2024

			tịch với cấu trúc chuẩn tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh: nhập toàn bộ dữ liệu hộ tịch lịch sử từ các sổ hộ tịch cũ tại Sở Tư pháp và các địa phương vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc).	Sở Tư pháp	
3.2.7	Nâng cấp và phát triển phần mềm “Quản lý công chứng” thành phần mềm “Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực”.	Hoàn thành	- Cơ sở dữ liệu công chứng bao gồm các thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, động sản và bất động sản và các thông tin về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch đã được công chứng. - Quản lý chứng thực hợp đồng, giao dịch về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. - Quản lý và thực hiện chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản.	Sở Tư pháp	
3.2.8	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Đắk Lắk *	Đang triển khai thực hiện		Sở Thông tin và Truyền thông	

3.2.9	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện	- Xây dựng công cụ Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk triển khai tại 03 đô thị: Thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, Huyện Ea Kar với số lượng đồ án quy hoạch cần cập nhật như sau: Quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000: 02 đồ án; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000: 41 đồ án; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: 152 đồ án. - Đối với các đô thị còn lại sẽ thực hiện vào giai đoạn 2025-2030.	Sở Xây dựng	
3.2.1 0	Xây dựng CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện	Đã xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và tổ chức lấy ý kiến các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Sở Xây dựng	
3.2.1 1	Xây dựng và triển khai Ứng dụng Công chức số tỉnh Đắk Lắk *	Đang triển khai xây dựng trong Dự án Hệ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk		Sở Thông tin và Truyền thông	

3.2.1 2	Xây dựng Hệ thống Thông tin chuyên ngành Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk .	Các phần mềm, hệ thống đã hoàn thiện, đã và đang sử dụng hiệu quả	- Phần mềm Quản lý trẻ em, hiện nay đang quản lý thông tin khoảng 260 ngàn trẻ em - Hệ thống MIS POSASoft, hiện có khoảng 68.000 đối tượng đang hưởng chính sách đã được cập nhập dữ liệu - Hệ thống thông tin người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, hàng năm khai thác thông tin của khoảng 1 ngàn lao động đi làm việc ở nước ngoài. - Phần mềm quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công, hiện nay quản lý 10.600 người có công, thân nhân người có công đang hưởng hàng tháng. - Phần mềm Cở sở dữ liệu về Giáo dục nghề nghiệp, hiện có 36 đơn vị sử dụng.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
3.2.1 3	Xây dựng phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách an sinh xã hội	Các phần mềm, hệ thống đã hoàn thiện, đã và đang sử dụng hiệu quả	Phần mềm Quản lý trẻ em, Hệ thống MIS POSASoft, Phần mềm quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công đều hỗ trợ đăng ký, giải quyết chính sách an sinh xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	

3.2.1 4	Xây dựng hệ thống giám sát thu gom rác thải đô thị thông minh	Đang triển khai	Đã làm việc với các công ty vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	
3.2.1 5	Xây dựng hệ thống quản lý cấp nước	Chưa triển khai		Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.2.1 6	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị thông minh	Đang triển khai thí điểm tại một số tuyến đường trên địa bàn Thành phố	Triển khai xây dựng thí điểm hệ thống chiếu sáng thông minh tại đường Nguyễn Tất Thành, đường Phan Chu Trinh thành phố Buôn Ma Thuột	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	
3.3	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng <i>(3/3 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện)</i>				
3.3.1	Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg	Đang triển khai thực hiện	Năm 2023, triển khai 4.970 phần mềm phòng chống virus tập trung cho các máy tính theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại cho máy vi tính của các cơ quan nhà nước các huyện, xã, phường tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	

3.3.2	Thuê dịch vụ kiểm tra đánh giá các hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5	Đang triển khai thực hiện	Dịch vụ công nghệ thông tin: “Đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin mức độ 3”. Nội dung khối lượng công việc: + Đánh giá an toàn thông tin cho máy chủ (gồm 122 máy chủ) + Đánh giá an toàn thông tin cho thiết bị mạng (gồm 30 thiết bị) + Đánh giá an toàn thông tin cho ứng dụng (gồm 3 hệ thống)	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.3.3	Triển khai các hoạt động đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Thường xuyên	Việc triển khai bồi dưỡng cho đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh đã được sở Thông tin và Truyền thông tổ chức định kỳ hằng năm, bắt đầu từ năm 2020. Đây là đội ngũ hạt nhân nòng cốt về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, DOANH NGHIỆP SỐ <i>(3/4 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 1/4 nhiệm vụ chưa thực hiện)</i>				
4.1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy	Thường xuyên	- Tổ chức khóa đào tạo về chuyển đổi số trong 03 ngày dành cho CBCCVCNV tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	

	chuyển đổi số tại các doanh nghiệp		- Tổ chức Khóa tập huấn về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022. - Triển khai hướng dẫn, thông báo rộng rãi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và tham gia chương trình chuyển đổi số của tỉnh, đăng ký nhận tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai đặt bảng Thông báo về chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, công bố bộ tài liệu Hướng dẫn chuyển đổi số cho doanh nghiệp (được xây dựng bởi nhóm chuyên gia của Chương trình và Dự án USAID LinkSME) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh để giới thiệu tới doanh nghiệp khi đến làm thủ tục.		
4.2	Triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	Đang triển khai thực hiện		Sở Công Thương	

4.3	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Đang triển khai thực hiện	- Tham mưu ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 UBND tỉnh Đắk Lắk về Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển thị trường KH&CN tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 - Khảo sát cung - cầu khoa học và công nghệ tại một số doanh nghiệp nhằm hướng dẫn DN tham gia sự kiện Kết nối công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2023 - Techconnect anh Innovation Vietnam 2023. - Khảo sát xác định nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.4	Xây dựng đề án thành lập một khu công nghiệp/cụm công nghiệp CNTT tập trung của tỉnh có thể định hướng tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung để thu hút, đón làn sóng đầu tư chất lượng cao, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.	Đang nghiên cứu		Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ	

5	CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ <i>(5/5 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện)</i>				
5.1	Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà (MOOCs) trực tuyến	Năm 2023 tiếp tục đăng ký danh sách cho 330 người sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức	Với mục đích phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân nói chung, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (nền tảng One Touch tại địa chỉ https://onetouch.mic.gov.vn) do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai. Năm 2022 đào tạo cho 250 lãnh đạo cấp xã tham gia các khóa học đại trà do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức	Sở Thông tin và Truyền thông	
5.2	Xây dựng hệ thống giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân có tích hợp nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ vận hành Ứng dụng Công dân số tỉnh Đắk Lắk (Cổng thông tin 1022)	Tiếp tục triển khai, hiệu quả Cổng thông tin 1022	Đã xây dựng hệ thống giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân có tích hợp nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ vận hành Ứng dụng Công dân số tỉnh Đắk Lắk (Cổng thông tin 1022)	Sở Thông tin và Truyền thông	
5.3	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	Đang triển khai thực hiện	- Đến thời điểm 31/7/2023 VNPT đã triển khai 758 trạm phát sóng di động 3G/4G trên toàn tỉnh. - Vùng phủ sóng mạng di động Vinaphone đạt trên 99% diện tích tỉnh Đắk Lắk, 100% phường xã đã được phủ sóng di động.		Xã hội hóa

			- Triển khai hệ thống mạng di động thế hệ thứ 5 (5G) tại chương trình Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8. - Tổng số lượng thuê bao di động đến thời điểm 31/7/2023 VinaPhone trên địa bàn toàn tỉnh là 607,700 thuê bao, trong đó thuê bao VTCI đạt 13,100 thuê bao.	Các doanh nghiệp Viễn thông	
5.4	Xây dựng hệ thống Wifi công cộng trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột	Đang tiếp tục triển khai tại công viên Phù Đồng	Đã triển khai tại Quảng trường 10/3; Hoa viên Thành phố; Bệnh viện Thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Thành phố và phường xã.	UBND thành phố Buôn Ma Thuột	Xã hội hóa
5.5	Đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn tỉnh	Đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện	- 100% Phường xã, thôn buôn được phổ cập Internet cáp quang. - 62.000 km tuyến cáp quang trục được khép vòng ring an toàn. - Tổng thuê bao Internet cáp quang trên toàn tỉnh của VNPT đạt 283,089 thuê bao tăng 50,779 thuê bao. - Tổng số hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet của VNPT đạt 179,850, tăng 27,540 hộ. - Thuê bao Internet cáp quang VTCI hỗ trợ hộ nghèo, trường học trên địa bàn đạt 4.773 thuê bao.	Doanh nghiệp viễn thông	

			- Thuê bao Internet di động đạt 518,887 thuê bao tăng 31,402 thuê bao.		
6	CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN				
6.1	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT <i>(9/9 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện)</i>				
6.1.1	Xây dựng, triển khai các Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	Đang triển khai thực hiện	Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang dự thảo Tờ trình đề trình UBND tỉnh xem xét quyết định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6.1.2	Xây dựng các hệ thống CSDL ngành nông nghiệp	Đã triển khai thực hiện trên một số lĩnh vực như Thủy sản, ngành hàng cà phê và Nông thôn mới, tuy nhiên vẫn chưa đồng bộ trong toàn ngành	(1) Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành hàng thủy sản: Hệ thống được xây dựng hoàn thành và đang đưa vào khai thác, sử dụng cuối năm 2022. (2) Phần mềm quản lý ngành hàng cà phê: Hệ thống được xây dựng hoàn thành và đang đưa vào khai thác, sử dụng cuối năm 2022.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

			(3) Phần mềm ứng dụng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới: Phần mềm được xây dựng hoàn thành và đang đưa vào khai thác, sử dụng từ tháng 6 năm 2023.		Thực hiện theo kế hoạch số 1459/KH-SNN ngày 22/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng
6.1.3	Ứng dụng phần mềm AutoAgri trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV	Đang triển khai thực hiện	- Số hóa mã vùng trồng và mã xưởng đóng gói cho Vải thiều Đắk Lắk. - Số hóa từng vườn, từng xưởng cho Công ty TNHH Hoàng Tuấn Durian chuyên về cây Sầu riêng. - Số hóa cơ sở dữ liệu của nông dân huyện Cư M'gar: 21.004 tài khoản; 72.422 nhật ký điện tử. - Mở nhật ký điện tử theo từng loại cây trồng: Cà phê, Hồ tiêu, Bơ Both, Sầu riêng DONA, Mít Thái.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6.1.4	Ứng dụng dữ liệu viễn thám phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống sinh vật gây hại trên cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện	Đến nay, ngành nông nghiệp vẫn đang Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành trong các lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật của Cục Bảo vệ thực vật, Bộ nông nghiệp và PTNT,... Như: phần mềm PPDMS trong công tác Điều tra dịch bệnh, sâu bệnh hại cây trồng, trong thời gian tới ngành nông nghiệp sẽ tiếp tục nghiên cứu để xây dựng và ứng dụng dữ liệu viễn thám phục vụ công tác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

			chỉ đạo phòng chống sinh vật gây hại trên cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk		đến năm 2030
6.1.5	Xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn tỉnh; Bản đồ rủi ro và các giải pháp thích ứng sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.	Đang triển khai thực hiện	Đang nghiên cứu đề xuất triển khai thực hiện, bên cạnh đó để thực hiện nhiệm vụ nêu trên cần nguồn kinh phí lớn, tuy nhiên hiện nay chưa được bố trí.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6.1.6	Ứng dụng GPS phục vụ công tác quản lý, giám sát, điều tra, nghiên cứu các đặc điểm sinh học, sinh thái rừng và giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện	Việc triển khai xây dựng Ứng dụng GPS phục vụ công tác quản lý, giám sát, điều tra, nghiên cứu các đặc điểm sinh học, sinh thái rừng và giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk dự kiến lấy từ nguồn kinh phí Đề tài KHCN “Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, sinh thái và đề xuất các giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk” đã được Bộ KHCN phê duyệt, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được Bộ KHCN bố trí vốn cho Đề tài này. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Trung tâm Bảo tồn voi, cứu hộ động vật và Quản lý bảo vệ rừng làm việc cụ thể với Bộ Khoa học	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

			và Công nghệ để xin bố trí kinh phí tiếp tục triển khai Đề tài.		
6.1.7	Xây dựng phần mềm chấm điểm và quản lý sản phẩm OCOP của tỉnh. Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP của tỉnh.	Đang triển khai thực hiện	Đang chờ hướng dẫn của Trung ương để xây dựng phần mềm đồng bộ với trung ương và các địa phương trong cả nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6.1.8	Xây dựng hệ thống giám sát lũ, lụt trên địa bàn tỉnh	Đang nghiên cứu triển khai thực hiện	Đang nghiên cứu tham khảo các hệ thống giám sát lũ lụt của các địa phương có điều kiện phù hợp với địa bàn tỉnh để làm cơ sở triển khai đề xuất xây dựng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6.1.9	Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện	Đã trình UBND tỉnh cho chủ trương xây dựng hệ thống (tại Công văn số 502/SNN - KHTC ngày 16/02/2023), trên cơ sở đó UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trước khi trình UBND tỉnh cho chủ trương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thống nhất sự cần thiết xây dựng hệ thống tại Công văn 902/SKHĐT-KTN ngày 18/4/2023. Đến ngày 30/5/2023, UBND tỉnh tiếp tục có Công văn số 4501/UBND-NNMT đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo thêm kết quả thực hiện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

			03 năm (2020-2022), theo đó Sở đã có Công văn số 2105/SNN-KHTC ngày 16/6/2023 gửi UBND tỉnh xem xét, quyết định, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có ý kiến chỉ đạo tiếp theo.		
6.2	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo <i>(13/15 nhiệm vụ đang triển khai; 02/15 nhiệm vụ hoàn thành)</i>				
6.2.1	Xây dựng trường học số	Tiếp tục triển khai thực hiện và thí điểm mô hình lớp học thông minh tại một số cơ sở giáo dục tại địa phương có điều kiện kinh tế thuận lợi	- 100% cơ sở giáo dục triển khai hệ thống nền tảng quản trị nhà trường trên phần mềm SMAS và VNPT được thuê hỗ trợ vận hành của hai nhà cung cấp VNPT và Viettel. - 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai sử dụng học bạ điện tử, sổ đánh giá điện tử được số hóa, quản trị trên các nền tảng trực tuyến và sử dụng chữ ký số đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ. - Triển khai hệ thống nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến đến các cơ sở giáo dục, hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá đảm bảo đúng hướng dẫn của Thông tư 09/2011/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT. - Triển khai hệ thống quản lý thu học phí không dùng tiền mặt.	Sở Giáo dục và Đào tạo	

6.2.2	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Tiếp tục triển khai tổ chức năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023 tổ chức cuộc thi xây dựng thiết kế Video bài giảng điện tử nhằm tạo kho dữ liệu bài giảng điện tử hỗ trợ cho việc dạy và học, trong đó có 1631 bài dự thi được xây dựng từ khối lớp 6 đến khối lớp 12; 218 bài thi được đánh giá xuất sắc tham gia cuộc thi toàn quốc.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Triển khai 2022, thuê hỗ trợ vận hành từ 2023 trở đi
6.2.3	Xây dựng hệ thống CSDL Ngành	Đã triển khai và tiếp tục triển khai	100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông sử dụng hệ thống CSDL ngành liên thông do Bộ GDĐT cung cấp và quản trị tại địa chỉ https://csdl.moet.gov.vn/ đảm bảo số liệu được cập nhật thường xuyên cung cấp cho việc thống kê, báo cáo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.2.4	Xây dựng phần mềm học bạ điện tử	Đã triển khai và tiếp tục triển khai	100% cơ sở giáo dục phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ như Viettel, VNPT và các đơn vị khác triển khai hệ thống nền tảng quản lý và sử dụng học bạ điện tử và sổ đánh giá điện tử.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.2.5	Xây dựng phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ	Đã triển khai và cung cấp tài khoản cho các đơn vị và tiếp tục triển khai thực hiện	100% các trường phổ thông trên địa bàn sử dụng phần mềm quản lý văn bằng chứng chỉ tại hệ thống https://store.bitechco.com/ . Phân hệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	

			hỗ trợ tra cứu người dân tại hệ thống http://sgddaklak.certm.bitechco.com/		
6.2.6	Tạo thẻ học sinh thông minh gắn chip	Tiếp tục triển khai phần đầu đến năm 2025 triển khai tại một số địa phương có điều kiện thuận lợi	Đã triển khai đến các cơ sở giáo dục có điều kiện thuận lợi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã hội hóa
6.2.7	Xây dựng phần mềm quản lý học sinh	Đã triển khai thực hiện và tiếp tục triển khai.	100% cơ sở giáo dục triển khai hệ thống quản lý học sinh trên SMAS và VNEDU được ký kết hợp tác miễn phí giữa Bộ GDĐT với các tập đoàn công nghệ như VNPT và Viettel, ngoài ra Sở GDĐT ký kết hợp tác với VNPT Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk triển khai tại địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Miễn phí từ nhà cung cấp cho lĩnh vực Giáo dục
6.2.8	Xây dựng Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia	Đã triển khai và tiếp tục triển khai đến các cơ sở giáo dục	Cơ sở giáo dục của 13/15 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đang sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn. Phần mềm hỗ trợ công tác tự đánh giá trong việc tham chiếu minh chứng, gợi ý minh chứng, tổng hợp và	Sở Giáo dục và Đào tạo	

			in báo cáo; hỗ trợ công tác đánh giá ngoài và quản lý hồ sơ đánh giá.		
6.2.9	Xây dựng hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng	Đã triển khai thí điểm, tiếp tục hoàn thiện triển khai đại trà trong năm 2023-2024	Triển khai thí điểm hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng đến các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT và các đơn vị trực thuộc đến tháng 12/2023.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.2.1 0	Số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh.	Đã triển khai thực hiện và tiếp tục số hóa hồ sơ lưu trữ trên giấy để cập nhật vào hệ thống	100% dữ liệu văn bằng chứng chỉ được cập nhật từ năm 2009 đến năm 2022. Sở GDĐT hợp đồng với Viettel Đắc Lắc để số hóa văn bằng, chứng chỉ từ năm 2008 trở về trước.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.2.1 1	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên bảo đảm tính liên thông đến hệ thống quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý.	Đã triển khai thực hiện	100% cơ sở giáo dục triển khai hệ thống đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên hệ thống TEMIS của Bộ GDĐT cung cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	

6.2.1 5	Số hóa các cuộc họp, hội nghị	Đã triển khai thực hiện	Triển khai cuộc họp, hội nghị tại 15 điểm cầu của các huyện/thị xã/thành phố trên hệ thống cầu truyền hình Polycom HDX 7000.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
6.3	Lĩnh vực Y tế <i>(7/8 đang triển khai thực hiện; 01/8 không có nhu cầu thực hiện)</i>				
6.3.1	Xây dựng hệ thống quản lý y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Đã triển khai thực hiện	Triển khai phần mềm Quản lý Y tế cơ sở tại 185/185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn. Tất cả các Trạm Y tế sử dụng chung 01 phần mềm VNPT-HIS	Sở Y tế	
6.3.2	Xây dựng hệ thống quản lý đấu thầu thuốc tập trung	Hiện nay, ngành Y tế Đắk Lắk không còn nhu cầu nên sẽ không triển khai hệ thống quản lý đấu thầu thuốc tập trung		Sở Y tế	
6.3.3	Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử	Đang triển khai thực hiện	- Duy trì phần mềm Quản lý khám chữa bệnh: các đơn vị đã triển khai, sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện của nhiều nhà cung cấp khác nhau và cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý, khám chữa bệnh, như: Medisoft, HospiSoft, FPT Hospital, VNPT-HIS,... - Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hiện nay đang từng bước triển khai thực hiện	Sở Y tế	

			hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế. + BVĐK Vùng Tây Nguyên hoàn thành việc triển khai bệnh án điện tử theo quy định trước ngày 31/12/2023. + Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác căn cứ vào nhu cầu, năng lực thực tế để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử hoàn thành chậm nhất trước ngày 31/12/2028.		
6.3.4	Xây dựng hệ thống Quản lý An toàn Vệ sinh Thực Phẩm	Đang nghiên cứu triển khai thực hiện	Đang nghiên cứu đề xuất triển khai thực hiện theo Công văn số 2776/BYT-ATTP ngày 10/05/2023 của Bộ Y tế về triển khai hệ thống thông tin về An toàn thực phẩm	Sở Y tế	
6.3.5	Triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	Đang triển khai thực hiện	- Đang trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định Dự án thuê dịch vụ hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa PACS của Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên - Đang trong giai đoạn tư vấn khảo sát, lập đề cương và dự toán chi tiết xây dựng BVĐK thành phố Buôn Ma Thuột trở thành Bệnh viện thông minh	Sở Y tế	(21 đơn vị thuê hàng năm). Theo quy định tại Thông tư 46/2018/T T-BYT, các BV

					hạng I hoàn thành triển khai Bệnh án điện tử trước ngày 31/12/202 3; Các cơ sở KCB còn lại trước 31/12/202 8
6.3.6	Xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế)	Đang nghiên cứu triển khai thực hiện	Sở Y tế không thành lập Trung tâm điều hành ngành Y tế mà sẽ chờ hướng dẫn của Bộ Y tế tổ chức thống kê, cập nhật thông tin cơ bản về nguồn lực y tế (dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế,...) để phục vụ công tác quản lý nhà nước, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.	Sở Y tế	
6.3.7	Xây dựng hệ thống thông tin tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Đã triển khai thực hiện	- Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, 21 đơn vị đã	Sở Y tế	Thuê hàng năm cho 185

			được trang bị hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (hệ thống kết nối giữa bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên; giữa bệnh viện tuyến tỉnh với tuyến huyện). - Đối với các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn triển khai phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà” nhằm cải thiện tiếp cận dịch vụ y tế cho người dân và nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ tại các đơn vị y tế cơ sở.		Trạm Y tế xã/phường / thị trấn
6.3.8	Xây dựng hệ thống Quản lý Hồ Sơ Sức Khỏe trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện	Sở Y tế đã ban hành Công văn số 1854/SYT-VP ngày 17/06/2023 đăng ký triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử (VHR) do Trung tâm Thông tin Y tế quốc gia - Bộ Y tế xây dựng và triển khai đến các đơn vị theo Quyết định số 1923/QĐ-BYT ngày 20/04/2023 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử năm 2023. Khi có hướng dẫn của Bộ Y tế sẽ chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện.	Sở Y tế	Thuê hàng năm cho 185 Trạm Y tế xã/phường / thị trấn
6.4	Lĩnh vực Giao thông vận tải				
6.4.1	Xây dựng hệ thống camera giao thông,	Không triển khai xây dựng hệ thống này, hiện		Sở Giao thông vận tải	

	camera xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông	nay trên địa bàn tỉnh các camera giám sát do Công an tỉnh triển khai			
6.4.2	Xây dựng hệ thống giao thông thông minh tỉnh Đắk Lắk	Chưa triển khai do trùng với các hệ thống của Công an tỉnh đang triển khai		Sở Giao thông vận tải	
6.4.3	Triển khai CSDL và HTTT Giao thông vận tải	Hoàn thành	Đã triển khai CSDL quản lý về giấy phép lái xe, cơ sở đào tạo và Trung tâm sát hạch	Sở Giao thông vận tải	
6.4.3	Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện rà soát và lập dự án	Đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát cơ sở hạ tầng và nền tảng xây dựng CSDL ngành GTVT trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk	Sở Giao thông vận tải	
6.5	Lĩnh vực công nghiệp và năng lượng				
6.5.1	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại, CSDL quản lý lưới điện trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk			Sở Công Thương	
6.6	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường				

6.6.1	Xây dựng, triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh từng giai đoạn			Sở Tài nguyên và Môi trường	
6.6.2	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk			Sở Tài nguyên và Môi trường	
6.7	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ				
6.7.1	Xây dựng hệ thống Báo cáo điện tử thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử giữa các cơ sở bức xạ cho Sở Khoa học và Công nghệ	Đang nghiên cứu	2024 - 2025	Sở KH&CN	

6.8	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
6.8.1	Xây dựng và triển khai Công thông tin du lịch tỉnh Đắk Lắk	Hoàn thành	Hệ thống được triển khai bao gồm các thành phần: - Cổng thông tin du lịch: https://mydaklak.vn - Ứng dụng du lịch thông minh trên di động: + Nền tảng Android: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.daklak.tourism + Nền tảng IOS: https://apps.apple.com/vn/app/my%C4%91%E1%BA%AFkl%E1%BA%AFk/id988644242?l=vi#?platform=iphone Địa điểm du lịch: 79, Cơ sở lưu trú: 251, Địa điểm ẩm thực: 116, Địa điểm mua sắm: 21, Đơn vị lữ hành: 30, Thông tin tiện ích: 171	Sở VH TTDL	
6.8.2	Xây dựng CSDL và HTTT ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch			Sở VH TTDL	

6.8.3	Hệ thống quản lý lưu trú liên thông	Hoàn thành	Hệ thống quản lý lưu trú, đăng ký tạm trú/tạm vắng liên thông: https://luutru.vnpt.vn Hệ thống quản lý lưu trú, đăng ký tạm trú/tạm vắng liên thông: Cơ quan quản lý: 47 đơn vị và 107 tài khoản, Cơ sở lưu trú: 305 cơ sở và 367 tài khoản	Sở VHTTDL	
6.9	LĨNH VỰC KHÁC				
6.9.1	Triển khai Kế hoạch số hóa tỉnh Đắk Lắk	Đang triển khai thực hiện	Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10357/KHUBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai hệ thống Quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai hệ thống quản lý tài liệu điện tử tỉnh và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nội vụ	

			- Đến nay, có 09/15 huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cấp huyện, xã từ năm 2021 trở về trước, cụ thể: thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và các huyện: Ea Súp, Ea Kar, Krông Búk, Krông Pắc, Krông Năng, Ea H'Leo, Cư M'gar. 06/15 huyện chưa ban hành Kế hoạch số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cấp huyện, xã từ năm 2021 trở về trước gồm: Krông Bông, M'Drăk, Krông Ana, Lắk, Buôn Đôn, Cư Kuin. - Có 02/15 huyện, thị xã, thành phố đã bố trí kinh phí để thực hiện việc số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã từ năm 2021 trở về trước là thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Krông Năng.		
6.9.2	Triển khai dự án “Ứng dụng CNTT ngành tài chính giai đoạn 2021 -2025 ”	Đã và đang triển khai	- Mua máy chủ dự phòng quản lý mạng nội bộ (Hoàn thành năm 2022). - Chuyển dữ liệu văn bản điện tử từ năm 2010-2015 vào hệ thống iDesk (Hoàn thành quý I/2023).	Sở Tài chính	

			- Xây dựng phòng họp trực tuyến (đến nay đã ban hành Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu). - Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương (đến nay đã có Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. - Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật, nâng cao kiến thức cho cán bộ, công chức sử dụng hệ thống TABMIS (đang tiến hành triển khai).		
6.9.3	Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình	- Đã trang bị phần mềm “Tòa soạn hội tụ” để điều hành công việc. - Nâng cấp Website, trang Fanpage, kênh Youtube “Truyền hình Đắk Lắk” và các nền tảng mạng xã hội khác. - Hiện nay kênh DRT của Đài PT&TH Đắk Lắk chính thức có mặt tại kênh truyền hình kỹ thuật số quốc gia VTVdigital, VTVgo.		Đài PTTH, Báo Đắk Lắk	

- Các nhiệm vụ * bố trí bằng nguồn kinh phí đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 để thực hiện.